

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 11/02/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trung Giàu
2. Ông Lê Anh Giàu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Chấm; Bà Nguyễn Thị Ngọc H - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 16/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 23/01/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim H1, sinh năm 1971 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số B, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083171012740, cấp ngày 13/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; D2 chỉ bản số: 000000109 lập ngày 07/10/2024 tại Công an thành phố B; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: nội trợ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá N, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1950 (đã chết); chồng: Võ Công L1 (đã ly hôn); con: có 03 người con, sinh năm 1988; 1991 và 1994; tiền án: không; tiền sự: Ngày 07/03/2024 bị Phòng C1 Công an tỉnh B, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (Quyết định số 24/QĐ-XPHC, nộp phạt xong ngày 07/3/2024); nhân thân: Bản án hình sự Phúc thẩm số 1692/PT ngày 16/10/2001 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Thị Kim H1 07 năm tù về tội “Chứa mại dâm” (chấp hành xong bản án ngày 31/8/2004); Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Phi H2, sinh năm 1975; nơi cư trú: số A, khu phố A, Phường E (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; nơi cư trú: số D, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

3. Ngô Thị Kim L2, sinh năm 1982; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

4. Nguyễn Minh S, sinh năm 1976; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị Bé X, sinh năm 1966; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Hoài D, sinh năm 1990; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/03/2024, Công an P, thành phố B trên đường tuần tra phát hiện tại nhà Số C, khu phố B, Phường F, thành phố B do bà Ngô Thị Kim L2 và ông Nguyễn Minh S làm chủ đang tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền. Quá trình kiểm tra xác định: Nguyễn Phi H2 đang làm cái lắc tài xỉu cho Trần Thị Kim H1 và Nguyễn Văn C cùng đặt tài xỉu. Tại thời điểm phát hiện, Nguyễn Phi H2 đã lắc xí ngẫu và dùng 200.000 đồng tham gia đánh bạc và cầm trên tay trái, H1 đặt 50.000 đồng bên xỉu, C mang theo 500.000 đồng để trong túi quần phía trước, bên phải nhưng chưa tham gia đánh bạc, cũng chưa dự định đặt bên tài hoặc bên xỉu. Khi bị Công an P kiểm tra phát hiện, do lo sợ nên H2 lấy 7.600.000 đồng trong túi quần phía trước, bên phải ném ra chiếu bạc định bỏ chạy nhưng bị Lực lượng Công an P, thành phố B giữ lại và lập biên bản làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 03 (ba) hột xí ngẫu; 01 (một) nắp nhựa màu cam; 250.000 đồng trên chiếu bạc; 500.000 đồng của Nguyễn Văn C; 7.600.000 đồng VNĐ của Nguyễn Phi H2.

Quá trình điều tra, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Phi H2, Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 22/03/2024, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Phi H2 và Nguyễn Văn C đến nhà số C, khu phố B, Phường F, thành phố B, uống bia cùng Võ Thị Bé X, Phạm Hoài D1, Trần Minh S1. Sau đó, Võ Thị Bé X, Phạm Hoài D1 và Trần Minh S1 nghỉ không uống bia tiếp, còn lại Trần Thị Kim H1, Nguyễn Phi H2 và Nguyễn Văn C. Lúc này Nguyễn Phi H2 rủ Trần Thị Kim H1 và Nguyễn Văn C chơi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu, thắng thua bằng tiền, mỗi ván không quá 50.000 đồng, H1 và C đồng ý. Hình thức lắc tài xỉu là người lắc cho 03 hột xí ngẫu vào hộp nhựa rồi lấy chén úp lại để lắc với quy ước người tham gia đánh bạc có thể chọn bên tài hoặc bên xỉu để đặt tiền. Sau khi lắc và mở hộp, nếu tổng số điểm các mặt ngửa của 03 hột xí ngẫu từ 11 điểm đến 17 điểm thì người đánh bạc đặt cửa tài sẽ thắng người đánh bạc đặt cửa xỉu; nếu tổng điểm

từ 4 điểm đến 10 điểm thì người đánh bạc đặt cửa xỉu thắng người đánh bạc đặt cửa tài. Trường hợp 03 hột xí ngầu ra mặt ngửa giống nhau thì gọi là “bão”. Nếu mỗi hột xí ngầu đều có số điểm 1, 2, 3 là “bão xỉu”, nếu có số điểm 4, 5, 6 là “bão tài”. Khi đó, nhà cái sẽ thắng hết số tiền của người đánh bạc đặt bên tài nếu là “bão” xỉu hoặc thắng hết số tiền của người đánh bạc đặt bên xỉu nếu là “bão” tài. Nguyễn Phi H2 lấy đĩa sứ, 03 hột xí ngầu và 01 nắp nhựa màu cam làm dụng cụ lắc tài xỉu, H2 lắc xí ngầu, Trần Thị Kim H1 dùng 50.000 đặt bên xỉu, Nguyễn Văn C chưa dự định đặt tiền ở bên tài hoặc bên xỉu thì bị Lực lượng Công an phát hiện, thu giữ tang vật và lập Biên bản làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Thị Kim H1 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Huyền phù H3 với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền VNĐ: 250.000 đồng là tiền H1 dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa màu cam, liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định. Đối với số tiền 7.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phi H2, số tiền này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chuyển theo hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Phi H2. Đối với số tiền 500.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Văn C, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Nguyễn Văn C vào ngày 14/01/2025.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTPBT ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 250.000 đồng là tiền H1 dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa màu cam.

Ghi nhận: Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền 7.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phi H2 theo hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Phi H2 và đã trả số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C lại cho anh Nguyễn Văn C.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phi H2 khai: anh có tham gia đánh bạc với bị cáo, số tiền anh dùng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng, số tiền 7.600.000 đồng là tiền riêng của anh, không dùng vào việc đánh bạc nhưng khi công an đến anh sợ quá nên ném tiền để bỏ chạy. Anh và bị cáo H1 vừa tham gia một ván chưa biết kết quả thắng, thua thì công an đến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C khai: anh có ý định tham gia đánh bạc với bị cáo và anh H2 nhưng anh chưa tham gia thì công an đến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Kim L2 khai: chị là chủ nhà nơi đánh bạc, ngày xảy ra sự việc chồng của chị có rủ mọi người đến uống bia, lúc mọi người uống bia thì chị đưa con đi học nên không biết, lúc chị về nhà thì mọi người còn đang uống bia, chị không biết mọi người đánh bạc, đến khi công an đến thì chị mới biết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 22/03/2024, Trần Thị Kim H1 tham gia đánh bạc với hình thức chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền cùng với Nguyễn Phi H2 tại nhà số C, khu phố B, Phường F, thành phố B. Số tiền dùng vào việc đánh bạc là 250.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi cờ bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa nhưng vẫn cố ý tham gia đánh bạc, số tiền thu tại chiếu bạc là 250.000 đồng. Vì vậy cáo trạng truy

tổ bị cáo về tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nơi bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tiền án, có một tiền sự chưa được xóa nhưng đó là tình tiết cấu thành tội phạm đối với bị cáo. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Anh T, sinh ngày 27/05/2014, bị khuyết tật nhìn nặng” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, vai trò, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

[7] Về phân xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 250.000 đồng là tiền H1 dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa màu cam.

Ghi nhận: Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền 7.600.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phi H2 theo hồ sơ xử lý hành chính đối với Nguyễn Phi H2 và đã trả số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C lại cho anh Nguyễn Văn C.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Phi H2 do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng là không đủ cấu thành tội phạm nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn C do cơ quan có thẩm quyền không chứng minh được C có tham gia đánh bạc; Ngô Thị Kim L2, Nguyễn Minh S không biết việc H2 và H1 dùng địa điểm là nhà của L2 và S để đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim H1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim H1 hình phạt chính là hình phạt tiền với số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 03 (ba) hột xí ngầu, 01 (một) nắp nhựa màu cam.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2025)

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị Kim H1 phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P.6, TPBT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình